

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày 24/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Hoanh và bà Hoàng Ngọc Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2020 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Ngọc K, sinh ngày 15/8/1989 tại C, Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc T và bà Phùng Thị B; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Ngày 05/6/2020 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" xảy ra ngày 26/5/2020 bằng hình thức phạt tiền số tiền 1.500.000 đồng). Về nhân thân: Ngày 30/8/2006, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng; Ngày 14/02/2014 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm trong lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội, bằng hình thức phạt tiền số tiền 750.000 đồng; Ngày 10/10/2019 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, bằng hình thức phạt tiền số tiền 2.500.000 đồng; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Việt D, sinh ngày 06/5/1990 tại C, Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Thanh L và bà Hoàng Thị M; Vợ Hà Thị B, chưa có con; Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Lộc Văn T, sinh ngày 28/02/1992 tại C, Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lộc Văn S (đã chết) và bà Ngụy Thị H; Vợ Hoàng Thị N, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa;

4. Dương Công Đ, sinh ngày 10/02/1983 tại C, Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Thanh Đ và bà Nguyễn Thị D; Vợ Hà Thị T, có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa;

5. Nguyễn Nhật T, sinh ngày 20/8/1996 tại C, Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Lục Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa;

6. Đặng Ngọc K; sinh ngày 25/02/1982 tại C, Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Đăng L và bà Triệu Thị T (Đều đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Tạ Đức T, sinh năm 1994. Trú tại: Tổ 2, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

2. Tạ Văn T1, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

3. Đặng Văn T2, sinh năm 1990. Trú tại: Tổ 5, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/6/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn nhận được tố giác của quần chúng nhân dân về việc Vũ Ngọc K và Hoàng Việt D có hành vi bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động cho nhiều người khác tại thị trấn Đ, xã T, xã N thuộc huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Phòng Cảnh sát hình sự Công

an tỉnh Bắc Kạn đã phối hợp Công an huyện Chợ Mới và chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện:

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 24 phút đến 18 giờ 09 phút ngày 03/6/2020, Vũ Ngọc K đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 màu xanh, có lắp sim điện thoại số: 0344680857 để nhận và trả lời nhiều tin nhắn mua bán số lô, số đề từ nhiều người khác nhau. Cụ thể như sau:

Từ 17 giờ 24 phút đến 17 giờ 48 phút ngày 03/6/2020, Vũ Ngọc K nhận được 04 (bốn) tin nhắn từ số điện thoại: 0942510856 của Hoàng Việt D, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã T, huyện C, D nhắn tin vào số điện thoại của K để mua các số lô: 22, 78, 56, 01, 87, 79, 97, 74, 07, 29, 92, 22, 77, 21, 12, 02, 20, 77, 68, 86; số lô xiên: 22-78 và các số đề: 07, 09, 79, 74, 03, 30, 12, 21, 49, 94, 58, 85, 67, 76. Số tiền D mua số lô, đề với K là: 14.492.000đ (*mười bốn triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng*). Sau khi có kết quả xổ số, các số lô, số đề D mua trúng thưởng số tiền: 11.200.000đ (*mười một triệu, hai trăm nghìn đồng*), do đó tổng số tiền K đánh bạc với D ngày 03/6/2020 là: 14.492.000đ + 11.200.000đ = 25.692.000đ (*hai mươi năm triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Từ 17 giờ 31 phút đến 17 giờ 48 phút ngày 03/6/2020, Vũ Ngọc K nhận được 02 (hai) tin nhắn từ số điện thoại: 0985652116 của Dương Công Đ, sinh năm 1983, trú tại thôn C, xã T, huyện C, Đ nhắn tin vào số điện thoại của K để mua các số lô: 72, 65, 79, 97, 92, 02, 93; các số đề: 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 97, 01; số ba càng: 578, 301. Số tiền K bán số lô, đề cho Đ là: 3.780.000đ (*ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*). Sau khi có kết quả xổ số, Đ trúng thưởng số tiền: 3.200.000đ (*ba triệu hai trăm nghìn đồng*), do đó tổng số tiền K đánh bạc với Đ ngày 03/6/2020 là: 3.780.000đ + 3.200.000đ = 6.980.000đ (*sáu triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

Từ 17 giờ 42 phút đến 18 giờ 06 phút ngày 03/6/2020, Vũ Ngọc K nhận được 03 (ba) tin nhắn mua số lô, số đề từ số điện thoại: 0342038867 của Lộc Văn T, sinh năm 1992, trú tại thôn B, xã N, huyện C, T nhắn tin mua các số lô: 79, 10, 64, 92, 45, 52; các số đề: 52, 29, 59, 95, 22, 23, 43, 72, 05, 50, 55, 87, 57, 75, 56, 76, 67, 96, 97, 58, 37, 73, 78, 92, 01, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 07, 17, 27, 37, 47, 57, 67, 77, 87, 97 và số ba càng: 157. Tổng số tiền K bán số lô, đề cho T ngày 03/6/2020 là: 12.174.750đ (*mười hai triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*). Sau khi có kết quả xổ số, T trúng thưởng số tiền: 8.000.000đ (*tám triệu đồng*), do đó tổng số tiền K đánh bạc với T trong ngày 03/6/2020 là: 12.174.750đ + 8.000.000đ = 20.174.750đ (*hai mươi triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*).

Hồi 18 giờ 09 phút ngày 03/6/2020, Vũ Ngọc K nhận được tin nhắn mua số lô từ số điện thoại 0988835456 của Đặng Văn T2, sinh năm 1990, trú tại tổ 5, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, T2 nhắn tin để mua các số lô: 72, 54. Số tiền K

bán số lô cho T2 trong ngày 03/6/2020 là: 2.175.000đ (hai triệu một trăm bảy mươi năm nghìn đồng). Sau khi có kết quả xổ số, T2 không trúng thưởng, do đó số tiền K đánh bạc với T2 trong ngày 03/6/2020 là 2.175.000đ (hai triệu, một trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Tổng số tiền Vũ Ngọc K đánh bạc với Đặng Văn T2, Lộc Văn T, Hoàng Việt D và Dương Công Đ trong ngày 03/6/2020 là: 55.021.750đ (năm mươi năm triệu, không trăm hai mươi một nghìn, bảy trăm năm mươi đồng), trong đó K đánh bạc với T2 2.175.000đ; đánh bạc với T 20.174.750đ; đánh bạc với D 25.692.000đ, đánh bạc với Đ 6.980.000đ. Trong đó số tiền T2, D, T, Đ đã mua số lô, số đề với K là: 32.621.750đ (ba mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn, bảy trăm năm mươi đồng); số tiền trúng thưởng là: 22.400.000đ (hai mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Đối với Hoàng Việt D, quá trình điều tra xác định tổng số tiền D bán số lô, số đề với Nguyễn Nhật T, Dương Công Đ, Tạ Đ T trong ngày 03/6/2020 là: 13.300.000đ (đánh với T) + 4.700.000đ (đánh với T) + 6.820.000đ (đánh với Đ) + 872.000đ (D tự đánh với K) = **25.692.000đ** (hai mươi năm triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng). Trong đó, số tiền những người chơi đã mua số lô, đề với D và tiền D tự bỏ ra mua số lô, đề với K là: 14.492.000đ (mười bốn triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng); tổng số tiền người chơi trúng thưởng là: 11.200.000đ (mười một triệu hai trăm nghìn đồng). D đã mua, bán số lô, đề bằng cách sử dụng điện thoại iPhone 6 màu xám, lắp số thuê bao 0942510856 để gửi nhận tin nhắn với nhiều người, cụ thể như sau:

Hồi 16 giờ 53 phút ngày 03/6/2020, Tạ Đức T, sinh năm 1994, trú tại tổ 2, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, sử dụng điện thoại di động Nokia màu đen của T, có lắp số thuê bao: 0339369614 để gửi tin nhắn mua các số lô 22, 78, 56, 72, 54; số lô xiên: 22-78 với Hoàng Việt D. Số tiền T mua số lô với D là: 4.700.000đ (bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng), trong ngày 03/6/2020 T không trúng thưởng. D mua với K mỗi điểm lô 21.800đ, bán cho T 22.000đ; tiền mua số đề hoặc lô xiên D mua 73.000đ/100.000đ trong tin nhắn, bán cho T 75.000đ/100.000đ trong tin nhắn. Như vậy, mỗi điểm lô T mua thì D được hưởng lợi: 200đ, mỗi 100.000đ T mua số đề hoặc lô xiên thì D được hưởng lợi 2.000đ.

Hồi 17 giờ 25 phút ngày 03/6/2020, Dương Công Đ, sinh năm 1983, trú tại thôn C, xã T, huyện C, sử dụng điện thoại iPhone màu vàng của Đ, có lắp số thuê bao 0985652116 để nhắn tin gửi cho Hoàng Việt D, mua các số lô: 01, 87, 78, 79, 97, 74, 07; các số đề: 07, 09, 79, 74. Số tiền mua số lô, số đề của Đ là 3.620.000đ (ba triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Sau khi có kết quả xổ số, Đ trúng thưởng số tiền là: 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng), do đó số tiền Dương Công Đ đánh bạc với Hoàng Việt D là: 3.620.000đ + 3.200.000đ = 6.820.000đ (sáu triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng). D mua với K mỗi điểm lô 21.800đ, bán cho Đ là 23.000đ; D mua số đề hoặc lô xiên với K là 73.000đ/100.000đ trong tin nhắn, bán cho Đ là 100.000đ/100.000đ trong tin

nhấn. Như vậy, mỗi điểm lô Đ mua thì D được hưởng lợi: 1.200đ, mỗi 100.000đ Đ mua số đề hoặc lô xiên thì D được hưởng lợi 27.000đ. Số tiền D được hưởng lợi là: $140 \text{ điểm lô} \times 1.200\text{đ} + 400.000\text{đ tiền đề, lô xiên} \times 27.000\text{đ} / 100.000\text{đ} = 276.000\text{đ}$ (hai trăm, bảy mươi sáu nghìn đồng). Các số đề Đ tự mua với Vũ Ngọc K là: 78, 97, 01; ba càng: 578, 301; Với số tiền là: 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn), trong các số này, Đ không trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền Dương Công Đ đánh bạc trong ngày 03/6/2020 là: 13.890.000đ (mười ba triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng). Trong đó, tiền đánh bạc với D là: 6.820.000đ (sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng); số tiền tự đánh bạc với K là: 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng); tiền đánh bạc với K (K nhờ đánh) là: 6.620.000đ (sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Hồi 17 giờ 41 phút ngày 03/6/2020, Nguyễn Nhật T, sinh năm 1996, trú tại thôn N, thị trấn Đ, huyện C, sử dụng điện thoại Redmi màu xanh trắng của T có lắp số thuê bao 0367135080 nhắn tin mua các số lô 22, 21, 12, 02, 20, 77, 78, 87, 68, 86, các số đề 03, 30, 12, 21, 49, 94, 58, 85, 67, 76, 21, 12 với Hoàng Việt D. Số tiền T mua số lô, đề với D là 5.300.000đ (năm triệu, ba trăm nghìn đồng). Sau khi có kết quả xổ số, T trúng thưởng 8.000.000đ (tám triệu đồng), do đó, tổng số tiền T đánh bạc với D là: $5.300.000\text{đ} + 8.000.000\text{đ} = 13.300.000\text{đ}$ (mười ba triệu, ba trăm nghìn đồng).

Trong đó, qua điều tra xác định, D mua với K mỗi điểm lô là 21.800đ, bán cho T là 23.000đ; D mua số đề hoặc lô xiên với K là 73.000đ/100.000đ trong tin nhắn, bán cho T là 100.000đ/100.000đ trong tin nhắn. Như vậy, mỗi điểm lô T mua thì D được hưởng lợi: 1.200đ; mỗi 100.000đ T mua số đề hoặc lô xiên thì D được hưởng lợi 27.000đ. Số tiền D được hưởng lợi là: $200 \text{ điểm lô} \times 1.200\text{đ} + 700.000\text{đ tiền đề, lô xiên} \times 27.000\text{đ} / 100.000\text{đ} = 429.000\text{đ}$ (bốn trăm, hai mươi chín nghìn đồng).

Sau khi nhận được tin nhắn mua các số lô, số đề từ T, Đ, T trong khoảng thời gian từ 16 giờ 53 phút đến 17 giờ 41 phút ngày 03/6/2020, Hoàng Việt D đã sử dụng số thuê bao 0942510856 gắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu xám của mình để nhắn tin chuyển toàn bộ các số lô, đề đã nhận vào số thuê bao 0344680857 của Vũ Ngọc K, sinh năm 1989, trú tại thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Ngoài ra, trong ngày 03/6/2020 D còn tự mua các số lô: 29, 92 với K, tổng số tiền: 872.000đ (tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Sau khi có kết quả xổ số, D không trúng thưởng

Đối với Lộc Văn T xác định tổng số tiền đánh bạc trong ngày 03/6/2020 là: 20.174.750đ (hai mươi triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn, bảy trăm năm mươi đồng), trong đó, số tiền mua số lô, số đề với K là 12.174.750đ (mười hai triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn, bảy trăm năm mươi đồng), số tiền T trúng thưởng là 8.000.000đ (tám triệu đồng). T không được hưởng lợi từ việc đánh bạc, do số trúng thưởng ít hơn số tiền mua số lô, đề đã bỏ ra.

Đối với Nguyễn Nhật T đánh bạc trong ngày 03/6/2020 với số tiền là: 13.300.000đ (*mười ba triệu ba trăm nghìn đồng*), trong đó số tiền mua số lô, số đề là: 5.300.000đ (*năm triệu ba trăm nghìn đồng*), số tiền trúng thưởng là: 8.000.000đ (*tám triệu đồng*). Số tiền T được hưởng lợi từ việc đánh bạc là: $8.000.000đ - 5.300.000đ = 2.700.000đ$ (*hai triệu, bảy trăm nghìn đồng*).

Đối với Đặng Ngọc K, qua điều tra xác định hồi 17 giờ 26 ngày 03/6/2020, K sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy A10 màu xanh của K có lắp sim điện thoại số: 0359320382 để nhắn tin gửi vào số điện thoại của Dương Công Đ nhờ mua các số lô: 72, 65, 79, 97, 02, 93 và các số đề: 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89. Tổng số tiền mà K nhờ Đ mua số lô, đề là: 3.420.000đ (*ba triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng*), các số lô, đề này trúng thưởng: 3.200.000đ (*ba triệu, hai trăm nghìn đồng*). Số tiền K đánh bạc với Đ là: $3.420.000đ + 3.200.000đ = 6.620.000đ$ (*sáu triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng*).

Đặng Ngọc K khai nhận trong các số lô, số đề gửi cho Dương Công Đ, các số lô: 02, 72, 93 là do Tạ Văn T1, sinh năm 1965, trú tại thôn K, xã T, huyện C nhờ mua giúp và K đồng ý. Số tiền Tạ Văn T1 mua số lô là: 690.000đ (*sáu trăm chín mươi nghìn đồng*), trúng thưởng 1.600.000đ (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*), do đó tổng số tiền đánh bạc của Tạ Văn T1 là: $690.000đ + 1.600.000đ = 2.290.000đ$ (*hai triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng*). Số tiền còn lại do K tự mua, sau khi biết kết quả xổ số, K đã xóa tin nhắn mua số lô, số đề trong điện thoại. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Đặng Ngọc K giao nộp lịch sử nhắn tin, gọi điện trong ngày 03/6/2020. Ngày 01/7/2020 Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra để xác định vị trí, diễn biến việc Tạ Văn T1 nhờ Đặng Ngọc K mua số lô, số đề. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được.

Quá trình điều tra xác định, trong ngày 03/6/2020 các bị can nhắn tin đề mua bán số lô, số đề trước mà chưa thanh toán tiền lô, đề vì các bị can đều quen biết với nhau và các bị can đã thỏa thuận sau khi có kết quả xổ số mới chốt tiền được thua, thanh toán tiền mặt cho nhau vào ngày hôm sau. Thực tế các bị can và các đối tượng tham gia đánh bạc chưa trả tiền đánh bạc cho nhau, chưa nhận được tiền trúng thưởng, tiền được hưởng lợi từ việc đánh bạc.

Về cách thức giao dịch:

Các bị can khai nhận đã thống nhất với nhau là sau khi nhận được tin nhắn mua số lô, số đề thì trả lời lại tin nhắn là: “Ok” hoặc “Nhan 1 tin.”, “Nhan 2 tin.”... để xác nhận việc đồng ý bán số lô, số đề theo tin nhắn đã nhận được.

Hình thức đánh bạc thông qua việc mua bán số lô, số đề của các bị can và các đối tượng khác thống nhất như sau: người mua số lô, số đề có thể chọn những hình thức đánh là đề hoặc lô và các hình thức khác với từng hình thức cụ thể sẽ có quy định, tỷ lệ T, thua như sau:

Đối với số đề: người mua chọn số bất kỳ từ 00 đến 99, khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày thì đối chiếu, nếu số đã mua trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt thì là trúng đề. Nếu trúng đề thì người bán số đề phải trả thưởng cho người mua theo tỉ lệ 1 ăn 70 (nếu người mua đánh 1.000đ (một nghìn đồng) thì trả thưởng 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng)).

Đối với ba càng: tương tự số đề, nhưng người mua chọn số từ 000 đến 999, khi có kết quả xổ số Miền Bắc thì đối chiếu ba số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng ba càng thì được thưởng tỉ lệ: 1 ăn 350 (nếu người mua đánh 1.000đ (một nghìn đồng) thì trả thưởng 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng)).

Đối với số lô: người mua chọn số bất kỳ từ 00 đến 99, khi có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày thì đối chiếu, nếu số đã mua trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì là trúng lô. Nếu trùng lặp nhiều lần ở các giải thì nhân số tiền thưởng lên tương ứng với số lần trùng (trúng nhiều nháy). Nếu trúng một điểm lô (một điểm lô bán cao nhất là 23.000đ) thì người bán số lô phải trả thưởng cho người mua là 80.000đ (tám mươi nghìn đồng). Với hình thức lô xiên thì người mua chọn các cặp số lô, nếu các con số lô đã chọn đều trúng lô thì sẽ trúng lô xiên. Trong vụ án, các bị can chỉ đánh lô xiên 2, nếu trúng lô xiên 2 thì được thưởng tỉ lệ 1 ăn 10 (nếu đánh 1.000đ (một nghìn đồng) thì được thưởng 10.000đ (mười nghìn đồng)).

Tất cả các hình thức đánh lô, đề nếu không trúng thưởng thì người mua phải trả toàn bộ số tiền đánh cho người bán số lô, số đề.

Tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-P1 ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc K về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo Hoàng Việt D, Lộc Văn T, Dương Công Đ, Nguyễn Nhật T, Đặng Ngọc K về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321/BLHS có nội dung:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a, ...

b, Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

c, ...

3. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng hình phạt tù từ 18 đến 24 tháng đối với bị cáo Vũ Ngọc K, phạt bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước; Áp dụng hình phạt tiền từ 40 đến 50 triệu đối với Hoàng Việt D; 30 đến 40 triệu đối với Lộc Văn T; 25 đến 35 triệu đối với Dương Công Đ; 25 đến 30 triệu đối với Nguyễn Nhật T; 20 đến 25 triệu đối với Đặng Ngọc K.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật và truy thu khoản tiền các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng để đánh bạc hoặc được hưởng lợi.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tạ Đ T, Đặng Văn T2, HĐXX đã hỏi ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo có đề nghị hoãn phiên tòa không? Không ai đề nghị hoãn phiên tòa. Do đó HĐXX tiếp tục xét xử vụ án nếu cần thiết sẽ công bố lời khai của những người vắng mặt theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua phần thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 53 phút đến 18 giờ 09 phút ngày 03/6/2020, các bị cáo Vũ Ngọc K, Hoàng Việt D, Lộc Văn T, Dương Công Đ, Nguyễn Nhật T, Đặng Ngọc K đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại. Các bị cáo thỏa thuận không trả tiền mặt

trước mà đợi sau khi có kết quả quay thưởng của Xổ số kiến thiết Miền Bắc sẽ so kết quả và trả tiền cho nhau. Cụ thể:

Bị cáo Vũ Ngọc K đã có hành vi bán trái phép số lô, số đề cho Đặng Văn T2 số tiền 2.175.000 đồng; Lộc Văn T số tiền 12.174.750 đồng; Hoàng Việt D số tiền 14.492.000 đồng; Dương Công Đ số tiền 3.780.000 đồng. Trong đó, Lộc Văn T trúng thưởng 8.000.000 đồng; Hoàng Việt D trúng thưởng 11.200.000 đồng; Dương Công Đ trúng thưởng 3.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo bị phát hiện sau khi có kết quả quay thưởng, do đó số tiền bị cáo Vũ Ngọc K đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là tổng số tiền bị cáo bán số lô, số đề cho T2, T, D, Đ cộng với số tiền trúng thưởng của từng người là **55.021.750 đồng**.

Bị cáo Hoàng Việt D đã có hành vi bán trái phép số lô, số đề cho Nguyễn Nhật T số tiền 5.300.000 đồng; Dương Công Đ số tiền 3.620.000 đồng; Tạ Đ T số tiền 4.700.000 đồng; D tự mua với K số tiền 872.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Nhật T trúng thưởng 8.000.000 đồng, Dương Công Đ trúng thưởng 3.200.000 đồng. Tổng số tiền Hoàng Việt D đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là **25.692.000 đồng**.

Bị cáo Nguyễn Nhật T đã có hành vi mua số lô, số đề trái phép với Hoàng Việt D số tiền 5.300.000 đồng, trúng thưởng 8.000.000 đồng. Số tiền Nguyễn Nhật T đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là **13.300.000 đồng**.

Bị cáo Lộc Văn T đã có hành vi mua số lô, số đề trái phép với Vũ Ngọc K số tiền 12.174.750 đồng, trúng thưởng 8.000.000 đồng. Số tiền Lộc Văn T đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là **20.174.750 đồng**.

Bị cáo Dương Công Đ đã có hành vi mua số lô, số đề trái phép với Vũ Ngọc K số tiền 3.870.000 đồng (trong đó Đ tự đánh với K 450.000 đồng không trúng thưởng; Đánh hộ cho Đặng Ngọc K 3.420.000 đồng trúng thưởng 3.200.000 đồng); Đ đánh với Hoàng Việt D 3.620.000 đồng trúng thưởng 3.200.000 đồng. Số tiền Dương Công Đ đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là **13.890.000 đồng**.

Bị cáo Đặng Ngọc K đã có hành vi nhờ Dương Công Đ ghi hộ số lô, số đề với Vũ Ngọc K số tiền 3.420.000 đồng trúng thưởng 3.200.000 đồng. Số tiền Đặng Ngọc K đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là **6.620.000 đồng**.

Hành vi đã nêu của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Căn cứ định lượng số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc để truy tố thì bị cáo Vũ Ngọc K phải chịu truy tố theo Khoản 2 và các bị cáo còn lại Hoàng Việt D, Dương Công Đ, Lộc Văn T, Nguyễn Nhật T, Đặng Ngọc K phải chịu truy tố theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến trật tự công cộng ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa

phương, gây bức xúc trong dư luận quần chúng, do đó cần thiết phải xử lý nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Việt D, Lộc Văn T, Nguyễn Nhật T, Dương Công Đ, Đặng Ngọc K đều có nhân thân tốt. Riêng bị cáo Vũ Ngọc K có nhân thân xấu, hiện nay bị cáo K còn một tiền sự về hành vi "Đánh bạc" chưa được xóa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Vũ Ngọc K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*; Được Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn xác nhận về việc đã giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm"*; Ngoài ra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Ngọc Triển tham gia chiến tranh biên giới được hưởng trợ cấp. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Hoàng Việt D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*; *"Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*. Ngoài ra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, bị cáo có bà nội là bà Nguyễn Thị Pệt được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Lộc Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*; *"Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*. Bị cáo có ông nội Lộc Văn Hoàng là bố của Liệt sỹ, thuộc diện gia đình chính sách, hiện nay bị cáo là người chăm sóc chính cho ông Lộc Văn Hoàng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Dương Công Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*; *"Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*. Bị cáo có bố đẻ là ông Dương Thanh Độ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Nhật T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*; *"Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*. Bị cáo có bà nội Ma Thị Luận, ông nội Nguyễn Văn Gia, bố đẻ Nguyễn Văn

Môn đều được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Đặng Ngọc K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*; *"Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*. Bị cáo có bố mẹ đẻ là ông Đặng Đăng Long và bà Triệu Thị Tòng là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương và hiện nay đang được hưởng trợ cấp. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét mức độ chịu trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Bị cáo Vũ Ngọc K giữ vai trò chủ đề là người đứng ra bán các số lô, số đề và có trách nhiệm trả thưởng cho những người mua số lô, số đề. Bị cáo Hoàng Việt D trực tiếp đánh bạc đồng thời giúp sức cho bị cáo K đánh bạc với các bị cáo khác nhằm hưởng phần chênh lệch từ việc bán số lô, số đề. Do đó, K và D đều là những người được hưởng lợi từ việc bán số lô, số đề nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Dương Công Đ, Nguyễn Nhật T, Lộc Văn T, Đặng Ngọc K là những người trực tiếp đánh bạc, do đó về trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo K và bị cáo D.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề không tuân thủ quy định của Nhà nước là vi phạm pháp luật song vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần thiết phải có mức hình phạt tương xứng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo Hoàng Việt D, Lộc Văn T, Dương Công Đ, Nguyễn Nhật T, Đặng Ngọc K đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định đủ khả năng tự cải tạo nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là đủ sức răn đe đối với các bị cáo. Tuy nhiên, cần căn cứ số tiền các bị cáo đã đánh bạc để cân nhắc mức phạt tiền cho phù hợp.

Riêng bị cáo Vũ Ngọc K là chủ đề giữ vai trò chính trong vụ án, có nhân thân xấu, trước đây từng bị xử phạt vi phạm hành chính, hiện còn tiền sự chưa được xóa, do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo K. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo K đã thành khẩn khai báo và có thái độ tích cực trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do đó, HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm mức hình phạt cho bị cáo cũng là tương xứng với hành vi phạm tội và đảm bảo tính răn đe.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền thì không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung. Đối với bị cáo Vũ Ngọc K xét thấy bị cáo hiện nay có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị tai nạn

hạn chế khả năng lao động, đang phải nuôi hai con nhỏ không có việc làm và thu nhập ổn định, do đó HĐXX xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo K.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại một số tài sản, đồ vật cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

** Đối với vật chứng các bị cáo và những người liên quan đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội cần phải tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước gồm:*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu xám-đen, đã cũ, số IMEI là: 352047060667081, lắp 01 sim có số thuê bao: 0342.038.867 (được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ghi tên Lộc Văn T).

+ 01 (một) điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu iPhone 6S Plus, đã cũ, số IMEI: 353337073313602; bên trong máy gắn sim có số thuê bao: 0942510856 (được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ghi tên Hoàng Việt D).

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, đã cũ, số IMEI: 355915101353640; 355916101353645, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao: 0344680857 (được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ghi tên Vũ Ngọc K).

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, trắng nhãn hiệu Redmi, đã cũ, số IMEI: 866481044074057/98; 866481045424053/98, bên trong máy lắp 01 sim có số thuê bao: 0367135080 (được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ghi tên Nguyễn Nhật T).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu vàng, đã cũ, số IMEI: 353287071070870, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao: 0985652116 (được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ghi tên Dương Công Đ).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh, số IMEI: 357966109013939; 357967109013937, bên trong lắp 02 sim có số thuê bao: 0359320382 và 0327568382 (được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ghi tên Đặng Ngọc K).

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia, đã cũ, số IMEI: 356713054853526, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao: 0339369614 (được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ghi tên Tạ Đ T).

+ 01(một) điện thoại màu xanh, nhãn hiệu Samsung, đã cũ, số IMEI là: 356472/09/455509/2 và 356473/09/455509/0, lắp 02 sim có số thuê bao: 0988835456 ở sim 1 và 0349870123 ở sim 2 (được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ghi tên Đặng Văn T2).

** Đối với vật chứng không liên quan đến việc phạm tội song còn giá trị sử dụng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo gồm:*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, số IMEI: 510111600766487; 510112600766485 được lắp số sim: 0983860918 của Dương Công Đ.

+ 01 (một) điện thoại di động iPhone màu đen, số IMEI: 356741084225530, lắp số sim: 0366456535, se-ri sim: 8984048000075513344, điện thoại đã qua sử dụng, của Vũ Ngọc K.

+ 01 (một) điện thoại Nokia vỏ xanh đen, viền màn hình, bàn phím màu trắng, model: TA-1030, số IMEI: 355810097667466; 355826092667467, bên trong có 01 (một) thẻ sim Viettel, se-ri sim: 8984048831005629553, điện thoại đã cũ, là điện thoại của Vũ Ngọc K.

+ Số tiền 1.200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) của Vũ Ngọc K.

+ Số tiền 16.000.000đ (*mười sáu triệu đồng*) của Hoàng Việt D.

+ Tạm giữ số tiền Vũ Ngọc K, Hoàng Việt D đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

** Đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm:*

+ 01 (một) điện thoại di động iPhone màu trắng, số IMEI: 356719089864776, lắp 01 (một) sim có số thuê bao: 0976.156.042, bị nứt vỡ mặt kính trước, sau, điện thoại đã cũ của Hoàng Việt D.

+ 01 (một) điện thoại Nokia vỏ xanh đen, viền màn hình, bàn phím màu trắng, model: TA-1030, số IMEI: 358573082409404; 358573085979403, bên trong không có thẻ sim, đã cũ, điện thoại không bật được nguồn, là điện thoại của Hoàng Việt D.

+ 01 (một) điện thoại Samsung màu vàng, model SM-J200GU/DS, số IMEI: 354741072363634; 354742072363632, bên trong lắp 01 sim Viettel màu xanh, sim đã gãy mất một phần, không kiểm tra được số se-ri sim, số thuê bao, điện thoại không bật được nguồn của Vũ Ngọc K.

+ 01 (một) điện thoại di động iPhone màu đen, model: A1778, vỡ vụn kính mặt trước và mặt kính camera, không bật được nguồn của Vũ Ngọc K.

+ 01 (một) điện thoại di động iPhone vỏ màu xanh, model: A1532, số IMEI: 358801056626111, mặt kính phía trước đã vỡ, bên trong không có thẻ sim, điện thoại không bật được nguồn, của Vũ Ngọc K.

+ 01 (một) điện thoại di động iPhone, model A1332, màu đen, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không có thẻ sim bên trong, của Vũ Ngọc K.

** Truy thu số tiền các bị cáo và những người liên quan đã sử dụng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước:* Do các bị cáo và những người mua số lô, số đề chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau trên thực tế nên số tiền truy thu cụ thể như sau:

- Bị cáo Vũ Ngọc K phải nộp lại số tiền phải bỏ ra để trả thưởng cho những người mua số lô, số đề là 22.400.000 đồng.

- Bị cáo Hoàng Việt D phải nộp lại số tiền D được hưởng chênh lệch cộng với số tiền D tự đánh lô, đề với K là 753.000 đ + 872.000 đ = 1.625.000 đồng.

- Bị cáo Lộc Văn T phải nộp lại số tiền đã bỏ ra mua số lô số đề là 12.174.750 đồng.

- Bị cáo Dương Công Đ phải nộp lại số tiền đã bỏ ra mua số lô số đề là 3.620.000 đồng (đánh với D) + 450.000 đồng (Đánh với K, đã trừ đi phần của K nhờ ghi hộ) và 90.000đ được hưởng chênh lệch từ K = 4.160.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Nhật T phải nộp lại số tiền đã bỏ ra mua số lô số đề là 5.300.000 đồng.

- Bị cáo Đặng Ngọc K phải nộp lại số tiền đã bỏ ra mua số lô số đề là 2.730.000 đồng (đã trừ đi phần của T1 nhờ ghi hộ là 690.000 đồng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tạ Đ T phải nộp lại số tiền đã bỏ ra mua số lô số đề là 4.700.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Văn T2 phải nộp lại số tiền đã bỏ ra mua số lô số đề là 2.175.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tạ Văn T1 phải nộp lại số tiền đã bỏ ra mua số lô số đề là 690.000 đồng.

[8] Trong vụ án còn có: Tạ Đức T đánh bạc với bị cáo Hoàng Việt D với tổng số tiền là: 4.700.000đ (*bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*); Tạ Văn T1 đánh bạc với bị cáo Dương Công Đ (thông qua việc nhờ Đặng Ngọc K đánh hộ) tổng số tiền là 2.290.000đ (*hai triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng*); Đặng Văn T2 đánh bạc với bị cáo Vũ Ngọc K với tổng số tiền là: 2.175.000đ (*hai triệu một trăm bảy mươi năm nghìn đồng*). Quá trình điều tra xác định số tiền mua bán số lô, đề (đánh bạc) của T, T1, T2 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu có liên quan để Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính đối với Tạ Đức T, Tạ Văn T1 và Đặng Văn T2 là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc K, Hoàng Việt D, Dương Công Đ, Lộc Văn T, Nguyễn Nhật T, Đặng Ngọc K đều phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc K 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ số ngày bị tạm giữ từ ngày 04/6/2020 đến ngày 10/6/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Việt D 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lộc Văn T 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Công Đ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc K 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. **Vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước gồm (08 khoản):**

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu xám-đen, đã cũ, số IMEI là: 352047060667081, lắp 01 sim có số thuê bao: 0342.038.867 (được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ghi tên Lộc Văn T).

+ 01 (một) điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu iPhone 6S Plus, đã cũ, số IMEI: 353337073313602; bên trong máy gắn sim có số thuê bao: 0942510856 (được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ghi tên Hoàng Việt D).

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, đã cũ, số IMEI: 355915101353640; 355916101353645, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao: 0344680857 (được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ghi tên Vũ Ngọc K).

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh, trắng nhãn hiệu Redmi, đã cũ, số IMEI: 866481044074057/98; 866481045424053/98, bên trong máy lắp 01 sim có số thuê bao: 0367135080 (được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ghi tên Nguyễn Nhật T).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone, màu vàng, đã cũ, số IMEI: 353287071070870, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao: 0985652116 (được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ghi tên Dương Công Đ).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh, số IMEI: 357966109013939; 357967109013937, bên trong lắp 02 sim có số thuê bao: 0359320382 và 0327568382 (được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ghi tên Đặng Ngọc K).

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia, đã cũ, số IMEI: 356713054853526, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao: 0339369614 (được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ghi tên Tạ Đ T).

+ 01(một) điện thoại màu xanh, nhãn hiệu Samsung, đã cũ, số IMEI là: 356472/09/455509/2 và 356473/09/455509/0, lắp 02 sim có số thuê bao: 0988835456 ở sim 1 và 0349870123 ở sim 2 (được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ghi tên Đặng Văn T2).

- Tịch thu tiêu hủy gồm (06 khoản):

+ 01 (một) điện thoại di động iPhone màu trắng, số IMEI: 356719089864776, lắp 01 (một) sim có số thuê bao: 0976.156.042, bị nứt vỡ mặt kính trước, sau, điện thoại đã cũ của Hoàng Việt D.

+ 01 (một) điện thoại Nokia vỏ xanh đen, viền màn hình, bàn phím màu trắng, model: TA-1030, số IMEI: 358573082409404; 358573085979403, bên trong không có thẻ sim, đã cũ, điện thoại không bật được nguồn, là điện thoại của Hoàng Việt D.

+ 01 (một) điện thoại Samsung màu vàng, model SM-J200GU/DS, số IMEI: 354741072363634; 354742072363632, bên trong lắp 01 sim Viettel màu xanh, sim đã gãy mất một phần, không kiểm tra được số se-ri sim, số thuê bao, điện thoại không bật được nguồn của Vũ Ngọc K.

+ 01 (một) điện thoại di động iPhone màu đen, model: A1778, vỡ vụn kính mặt trước và mặt kính camera, không bật được nguồn của Vũ Ngọc K.

+ 01 (một) điện thoại di động iPhone vỏ màu xanh, model: A1532, số IMEI: 358801056626111, mặt kính phía trước đã vỡ, bên trong không có thẻ sim, điện thoại không bật được nguồn, của Vũ Ngọc K.

+ 01 (một) điện thoại di động iPhone, model A1332, màu đen, đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không có thẻ sim bên trong, của Vũ Ngọc K.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, số IMEI: 510111600766487; 510112600766485 được lắp số sim: 0983860918 của Dương Công Đ.

+ 01 (một) điện thoại di động iPhone màu đen, số IMEI: 356741084225530, lắp số sim: 0366456535, se-ri sim: 8984048000075513344, điện thoại đã qua sử dụng, của Vũ Ngọc K.

+ 01 (một) điện thoại Nokia vỏ xanh đen, viền màn hình, bàn phím màu trắng, model: TA-1030, số IMEI: 355810097667466; 355826092667467, bên trong có 01 (một) thẻ sim Viettel, se-ri sim: 8984048831005629553, điện thoại đã cũ, là điện thoại của Vũ Ngọc K.

+ Số tiền 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) của Vũ Ngọc K.

+ Số tiền 16.000.000đ (*Mười sáu triệu đồng*) của Hoàng Việt D.

+ Số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) Vũ Ngọc K nộp theo Biên lai thu tiền số 09181 ngày 14/10/2020 và số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) Hoàng Việt D nộp theo Biên lai thu tiền số 09182 ngày 14/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

- Truy thu số tiền các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc phạm tội hoặc được hưởng lợi để sung quỹ Nhà nước cụ thể:

+ Truy thu đối với bị cáo Vũ Ngọc K số tiền 22.400.000 đồng.

+ Truy thu đối với bị cáo Hoàng Việt D số tiền 1.625.000 đồng.

+ Truy thu đối với bị cáo Lộc Văn T số tiền 12.174.750 đồng.

+ Truy thu đối với bị cáo Dương Công Đ số tiền 4.160.000 đồng.

+ Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Nhật T số tiền 5.300.000 đồng.

+ Truy thu đối với bị cáo Đặng Ngọc K số tiền 2.730.000 đồng.

+ Truy thu đối với Đặng Văn T2 số tiền 2.175.000 đồng.

+ Truy thu đối với Tạ Đ T số tiền 4.700.000 đồng.

+ Truy thu đối với Tạ Văn T1 số tiền 690.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Ngọc K, Hoàng Việt D, Lộc Văn T, Dương Công Đ, Nguyễn Nhật T, Đặng Ngọc K mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Phòng Hình sự - CA tỉnh;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thi hành án HS;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Quang Huy